

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 22-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Tấn Tiên;
2. Ông Trần Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Biết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn C** (tên gọi khác: T), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã LT, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 12-6-2021 cho đến nay; có mặt.

2. **Dương Văn K**, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C1, sinh năm 1947 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; có vợ là Quỳnh Thị Kim Đ, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 12-6-2021 cho đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Trung Đ1**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1956; có vợ là Linh Thị Thùy T1, sinh năm 1994 và

02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 12-6-2021 cho đến nay; có mặt.

4. **Dương Trường A**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Anh D1, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị N1, sinh năm 1990 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 12-6-2021 cho đến nay; có mặt.

5. **Đới Sỹ L**, sinh năm 1983, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Như L1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Đào Thị H2, sinh năm 1956; có vợ là Trương Cẩm K1, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 23-7-2021 cho đến nay; có mặt.

6. **Vũ Đức N2**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đ T2, sinh năm 1941 và bà Trần Thị C1, sinh năm 1945; có vợ là Lương Thị C2, sinh năm 1994 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 23-7-2021 cho đến nay; có mặt.

7. **Võ Thành H**, sinh năm 1981, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành H3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960; có vợ là Huỳnh Ánh M, sinh năm 1981 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. **Mai Danh T4**, sinh năm 1983, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Danh D2, sinh năm 1947 và bà Thịnh Thị Y1, sinh năm 1947; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07-02-2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 1 giờ 00 phút ngày 28-5-2021, tại thị trấn DM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp kiểm tra bắt giữ 04 xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc từ Campuchia về Việt Nam, gồm: Quần áo cũ, giày dép, đồ gốm sứ, phụ tùng ô tô các loại, cụ

thể: Xe ô tô tải biển số 73C-009.18 do Võ Văn C điều khiển; xe ô tô tải biển số 70C-005.15 do Dương Văn K điều khiển; xe ô tô tải biển số 70H-010.02 do Nguyễn Trung Đ1 điều khiển; xe ô tô tải biển số 84C-084.20 do Dương Trường A điều khiển. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27-5-2021, bị can Trịnh Thanh L2, ngụ ấp TC, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, điện thoại thuê bị cáo C, Đ, K; bị can Đoàn Văn L3, ngụ ấp Tân Dũng, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh điện thoại thuê bị cáo A; cùng điều khiển xe ô tô tải sang Campuchia nhận hàng hóa và chở về khu công nghiệp VL, Thành Phố Hồ Chí Minh. Bị can Ngô Đức K2, ngụ ấp TC, xã T2, huyện TC, tỉnh Tây Ninh là người giao 04 xe ô tô tải để sang Campuchia nhận hàng: Võ Văn C điều khiển xe ô tô tải biển số 73C-009.18; Dương Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-005.15; Nguyễn Trung Đ1 điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-010.02; Dương Trường A điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-084.20; cùng đi qua trạm Biên phòng Cây Cầy; các tài xế ra hiệu bằng cách nhả đèn còi sáng để người canh gác ở chốt mở Barie cho xe qua. Khi qua Barie trạm Cây Cầy, C, Đ, K, A đỗ xe tại bãi đất trống bên phía Campuchia (cách biên giới Việt Nam khoảng 300 m) và ngồi trên Cabin chờ. Một lúc sau, các xe Campuchia chở hàng đến, nhân công người Campuchia chất hàng hóa lên các xe của C, Đ, K, A. Đến khoảng 23 giờ, sau khi chuyển hàng xong, C, Đ, K, A điện thoại thông báo cho K2, L2, L3 là hàng hóa đã chất xong; K2, L2, L3 điều xe trở về Việt Nam cũng tại Trạm kiểm soát Biên phòng Cây Cầy ra tín hiệu tài xế nhả đèn thì được qua.

Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, Đoàn Văn L3, Trịnh Thanh L2 thuê các bị cáo Vũ Đức N2, Đới Sỹ L, Mai Danh T4, Võ Thành H đi canh đường cho 04 xe ô tô tải do C, Đ, K, A điều khiển từ huyện TC, tỉnh Tây Ninh đến khu vực AS, Thành Phố Hồ Chí Minh để không bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ. N2 điều khiển xe mô tô đi vị trí đầu tiên, T4 điều khiển xe mô tô đi vị trí thứ hai, L2 điều khiển xe mô tô đi vị trí thứ ba, H điều khiển xe mô tô đi vị trí thứ tư. N2, L, T4, H với nhiệm vụ canh đường thường đi trước các xe ô tô tải khi qua các chốt, các trạm có cảnh sát giao thông thì điện thoại thông báo để các tài xế xe tải dừng lại. Mỗi chuyến canh đường L, N2, H, T4 nhận tiền công do L2 trả từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Ngoài lần vận chuyển bị bắt trên các bị cáo còn khai nhận thực hiện các lần vận chuyển, cụ thể: Võ Văn C đã vận chuyển 20 chuyến hàng và nhận tiền công từ bị can Trịnh Thanh L2; Dương Văn K đã vận chuyển 25 chuyến hàng và nhận tiền công từ bị can Ngô Đức K2; Nguyễn Trung Đ1 đã vận chuyển 71 chuyến hàng và nhận tiền công từ bị can Trịnh Thanh L2; Dương Trường A đã vận chuyển 01 chuyến hàng và nhận tiền công từ bị can Đoàn Văn L3.

Kết luận định giá số 13 ngày 10-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu xác định: Hàng hóa trên xe ô tô tải biển số 73C-009.18 trị giá 356.483.333 đồng; Hàng hóa trên xe ô tô tải biển số 70C-005.15 trị giá 331.366.667 đồng; Hàng hóa trên xe ô tô tải biển số 70H-

010.02 trị giá 337.033.333 đồng; Hàng hóa trên xe ô tô tải biển số 84C-084.20 trị giá 503.988.667 đồng.

Kết luận định giá số 11 ngày 08-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tỉnh Tây Ninh xác định: Hàng hóa trên xe ô tô tải biển số 84C-084.20 có giá trị 67.554.600 đồng.

Như vậy, tổng giá trị hàng hóa trên 04 xe ô tô tải là 1.596.426.600 đồng.

Kết luận giám định số 3499 ngày 08-7-2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 45 viên chất rắn màu trắng, không rõ hình dạng được niêm phong gửi giám định không phải là đá quý.

Kết luận giám định số 781 ngày 12-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tất cả các mẫu vật được niêm phong gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M19 không có chất ma túy; trong đó các đối tượng đã sử dụng hết trong công tác giám định gồm: Mẫu M3: 01 (một) lon kim loại chứa chất lỏng, trên lon có ghi chữ MAESRI; mẫu M5: 04 (bốn) cây thực vật màu xanh, tròn, không rõ chủng loại; mẫu M10: 01 (một) chai chất lỏng không rõ nhãn hiệu, 01 (một) chai tinh dầu ghi chữ Baipai; mẫu M12: 01 (một) chai nhựa màu đen có ghi chữ Coffee, bên trong có chứa chất lỏng, 01 (một) hộp giấy có ghi chữ Kamillosan, bên trong có chứa 01 chai nhựa dạng xịt, 01 (một) hộp kim loại có ghi chữ JAO KAN, 01 (một) chai nhựa màu tím, nắp màu trắng, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) hộp nhựa tròn màu trắng có ghi chữ IN HERBS, bên trong có chứa chất lỏng; mẫu M13: 01 (một) túi vỏ cây; mẫu M14: 01 (một) chai màu bạc chứa chất lỏng, trên chai ghi chữ pepper mint Essential oil, 01 (một) viên nhựa hình cầu màu vàng, 01 (một) hũ nhựa màu trắng, trên hũ ghi chữ C02, 01 (một) hũ nhựa màu hồng, bên trong chứa 02 lọ thủy tinh (01 lọ trắng, 01 lọ đen), 01 (một) chai nhựa chứa chất lỏng màu xanh, trên chai có ghi chữ MOIST, 01 (một) chai thủy tinh trên chai ghi chữ CYTOCARE, 01 (một) hộp giấy màu vàng in hình con rồng, bên trong có chai thủy tinh chứa chất lỏng, 01 (một) chai thủy tinh không rõ nhãn hiệu, bên trong chứa chất lỏng, 03 (ba) tuýp nhựa màu nâu, bên trong chứa chất lỏng, 06 (sáu) tuýp nhựa màu trắng đục, bên trong chứa chất lỏng, 04 (bốn) tuýp nhựa màu nâu, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) lọ thủy tinh màu đen có ghi chữ SIRENA, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) chai thủy tinh màu đen ghi chữ KINOHIMITSU, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) lọ thủy tinh màu đen có ghi chữ Amiyok, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) lọ thủy tinh màu đen có ghi chữ GLUTATHIONE 600, bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng có ghi 7ml chứa chất lỏng; mẫu M18: 01 (một) hộp giấy có ghi chữ SIVANNA COLORS, 01 (một) chai xịt có ghi chữ odbo, 01 (một) hộp nhựa có ghi chữ CC CREAM.

Kết luận giám định động vật số 509 ngày 15-6-2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận:

+ Mẫu 01: 01 (một) đoạn mẫu vật màu trắng đục (dạng thể rắn), có kích thước dài 25 cm, rộng 3,5 cm, rỗng ruột, có khối lượng 300 gram là xương loài Bò nuôi có tên khoa học Bos taurus.

+ Mẫu 02: 01 (một) đoạn mẫu vật màu trắng đục (dạng thể rắn), có kích thước dài 28 cm, rộng 3,5 cm, rỗng ruột, có khối lượng 390 gram là xương loài Bò nuôi có tên khoa học Bos taurus.

+ Mẫu 03: 01 (một) đoạn mẫu vật màu trắng đục (dạng thể rắn), có kích thước dài 17,5 cm, rộng 4,5 cm, rỗng ruột, có khối lượng 200 gram là xương loài Trâu nuôi có tên khoa học Bubalus bubalis.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Đối với các bị can Trịnh Thanh L2, Ngô Đức K2, Đoàn Văn L3 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 05-01-2022, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với lực lượng Biên phòng tại Trạm kiểm soát Biên phòng Cây Cày do Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Tây Ninh xem xét xử lý.

Đối với các xe mô tô N2, L, H, T4 sử dụng canh đường đã bán cho người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Về vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Vũ Đức N2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám (đã qua sử dụng), số IMEI: 392055/02/050328/8.

- Thu giữ của Đới Sỹ L: 01 (một) điện thoại di động hiệu màu đen trắng (đã qua sử dụng), số IMEI: 357715103605582.

- Thu giữ của Võ Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu xám-đen (đã qua sử dụng).

- Thu giữ của Dương Văn K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương- đen (đã qua sử dụng) số IMEI: 3531201141044036.

- Thu giữ của Nguyễn Trung Đ1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 357285081510881, số IMEI 2: 357285081510899.

- Thu giữ của Dương Trường A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh (đã qua sử dụng) số IMEI 1: 356804112841957, số IMEI 2: 3568041122544965.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C-009.18.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 73C-009.18.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 73C-009.18.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 73C-009.18.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 70C-005.15, nhãn hiệu Hyundai màu sơn trắng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70C-005.15.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 70C-005.15.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 70H-010.02.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70H-010.02 mang tên Ngô Đức K2.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 70H-010.02.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-084.20.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 84C-084.20.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 84C-084.20 mang tên Nguyễn Thị Mỹ H4.

- Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 70C-005.15 (có bảng thống kê kèm theo).

- Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 70H-010.02 (có bảng thống kê kèm theo).

- Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 73C-009.18 (có bảng thống kê kèm theo).

- Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 84C-084.20 (có bảng thống kê kèm theo).

Cáo trạng số 07/CT-VKS- P3 ngày 03-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Võ Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Trung Đ1, Dương Trường A, Đới Sỹ L, Vũ Đức N2, Võ Thành H, Mai Danh T4 về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn C với mức án tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn K với mức án tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ1 với mức án tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Trường A với mức án từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

5. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đới Sỹ L với mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

6. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đ N2 với mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

7. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thành H với mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

8. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Danh T4 số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng đến 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Võ Văn C: Bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật đã không nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Dương Văn K: Bị cáo là người làm thuê, hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để nuôi cha mẹ già và con nhỏ.

- Nguyễn Trung Đ1, Đới Sỹ L: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin xem xét mức hình phạt thấp nhất.

- Dương Trường A: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để nuôi mẹ già và con nhỏ.

- Vũ Đức N2, Mai Danh T4: Việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo rất hối hận xin xem xét mức hình phạt thấp nhất.

- Võ Thành H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 27-5-2021, Võ Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Trung Đ1, Dương Trường A điều khiển 04 xe ô tô tải sang Campuchia để vận chuyển trái phép hàng hóa vào Việt Nam, tổng trị giá 1.596.426.600 đồng. Để sang được Campuchia được và về Việt Nam, thì đoàn xe qua trạm kiểm soát Biên phòng Cây Cầy không khai báo. Đến 01 giờ ngày 28-5-2021 khi các bị cáo vận chuyển hàng hóa đến thị trấn DM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện bắt giữ. Để cảnh giới lực lượng làm nhiệm vụ, đoàn xe do các bị cáo điều khiển có các bị cáo Đới Sỹ L, Vũ Đức N2, Võ Thành H, Mai Danh T4 làm nhiệm vụ canh đường. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Trung Đ1, Dương Trường A, Đới Sỹ L, Vũ Đức N2, Võ Thành H và Mai Danh T4 đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới” với tình tiết định khung tăng nặng “...vật phạm pháp trị giá 500.000.000 đồng trở lên...” quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng hóa không giấy tờ qua biên giới là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đặc biệt trong tình hình trước đây và hiện nay việc phòng chống dịch bệnh covid 19 tuyến biên giới đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm và thực hiện nhiều biện pháp phòng chống dịch.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tính tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo C, Đ, K, A đã tự nguyện nộp tiền phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo K có cha là ông C1 được tặng thưởng huân kháng chiến; bị cáo T4 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 07-02-2022 ra đầu thú; là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo C, Đ, K, A là người thực hành; bị cáo L, N2, H, T4 là người giúp sức; các bị cáo câu kết chặt chẽ, chịu sự phân công từ các bị can Trịnh Thanh L2, Ngô Đức K2, Đoàn Văn L3; nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội

có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo thấy rằng các bị cáo vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới để nhận tiền công và hoàn toàn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, điều hành của các bị can nêu trên; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong đó bị cáo C, Đ, K, A là ngang nhau, phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L, N2, H, T4 tham gia trong vụ án với vai trò không đáng kể. Bị cáo T4 đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000.000 đồng đảm bảo điều kiện thi hành án nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, các bị cáo còn lại cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm.

[5] Cần phạt bổ sung bị cáo C, Đ, K, A một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L, N2, H, T4.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Điện thoại di động, xe ô tô là công cụ, phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.2] Hàng hoá thu giữ có giá trị phải tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với hàng hoá gây nguy hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường phải tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của N2 quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C (T) phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2021.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2021.

3. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ1 phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ1 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2021.

4. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Trường A phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Dương Trường A 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2021.

5. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đới Sỹ L phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Đới Sỹ L 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2021.

6. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N2 phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức N2 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2021.

7. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành H phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Võ Thành H 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

8. Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Danh T4 phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Mai Danh T4 số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Chuyển 01 (một) Thẻ tiết kiệm có K hạn số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng) của bị cáo Mai Danh T4 do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tây Ninh cấp số CU 184534 đến Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh để thi hành hình phạt.

9. Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung Võ Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Trung Đ1, Dương Trường A mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng; ghi nhận các bị cáo đã thi hành xong tại các Biên lai thu tiền số 0002736, 0002737, 0002738, 0002739 ngày 22-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

10. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

10.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám (đã qua sử dụng), số IMEI: 392055/02/050328/8.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu màu đen trắng (đã qua sử dụng), số IMEI: 357715103605582.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu xám-đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương- đen (đã qua sử dụng) số IMEI: 3531201141044036.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 357285081510881, số IMEI 2: 357285081510899.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh (đã qua sử dụng) số IMEI 1: 356804112841957, số IMEI 2: 3568041122544965.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C-009.18.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 73C-009.18.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 73C-009.18.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 73C-009.18.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 70C-005.15, nhãn hiệu Huyndai màu sơn trắng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70C-005.15.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 70C-005.15.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 70H-010.02.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70C-010.02 mang tên Ngô Đức K2.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 70H-010.02.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-084.20.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 84C-084.20.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 84C-084.20 mang tên Nguyễn Thị Mỹ H4.

- Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 73C-009.18; xe ô tô tải biển số 70C-005.15; xe ô tô tải biển số 70H-010.02; xe ô tô tải biển số 84C-084.20 (có bảng thống kê kèm theo).

10.2. Tịch thu tiêu hủy: Hàng hóa thu giữ trên xe ô tô tải biển số 84C-084.20 (có bảng thống kê kèm theo).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

11. Về án phí: Võ Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Trung Đ1, Dương Trường A, Đới Sỹ L, Vũ Đức N2, Võ Thành H, Mai Danh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

12. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

13. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Tòng